



# Nguyễn Văn Thiệu

Bởi:  
Wiki Pedia



*Nguyễn Văn Thiệu*  
*Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu*

Nguyễn Văn Thiệu (5 tháng 4 năm 1923 – 29 tháng 9 năm 2001) là Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia Việt Nam Cộng hòa thời kỳ 1965-1967 và Tổng thống Việt Nam Cộng hòa thời kỳ 1967-1975.

## **Thân thế**

Nguyễn Văn Thiệu sinh tháng 11 năm 1924 nhưng để phù hợp với phong tục thường dùng của người Việt Nam cho thêm ngày tháng vào ngày sinh với ý nghĩa sẽ có nhiều may mắn hơn nên đổi thành 5 tháng 4 năm 1923, tại làng Tri Thủy, xã Tân Hải, huyện Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, trong một gia đình chủ đất nhỏ, sinh sống bằng nghề đánh cá ven biển. Ông có hai người anh: Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Văn Kiếu. Nguyễn Văn Hiếu thời Đệ nhị Cộng hòa được bổ làm đại sứ ở Ý còn Nguyễn Văn Kiếu làm đại sứ ở Đài Loan.

Học hết lớp 9 ở quê nhà ông lên Sài Gòn để học nghề ở Trường Kỹ thuật Đỗ Hữu Vị. Sau đó, ông Thiệu được người anh cả Nguyễn Văn Hiếu sắp xếp vào học một trường dòng của Pháp trường công giáo roma Pellerin tại Huế. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ông hoàn thành khóa học và quay trở về nhà. Trong ba năm Nhật Bản chiếm

đóng, ông làm ruộng cùng với cha mình. Quan điểm của ông Thiệu về chủ nghĩa dân tộc ngày càng gia tăng cùng với sự bại trận của Nhật Bản và sự quay lại của quân đội Pháp ở Đông Dương.

## **Binh nghiệp**

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc năm 1945, ông tham gia lực lượng Việt Minh do Hồ Chí Minh đứng đầu. Ông cùng các đồng chí của mình được huấn luyện trong những khu rừng trồng bằng gậy tre vì họ không có súng trường. Năng lực quản lý của ông sớm được công nhận, sau đó được bổ nhiệm trở thành một người đứng đầu huyện. Nhưng sau chưa đến một năm, ông bắt đầu thất vọng, "Tôi biết rằng Việt Minh là cộng sản, trả lời trong một cuộc phỏng vấn, ông nói: "họ bắn người, họ lật đổ các ủy ban xã, họ tịch thu đất đai". Ông bí mật vào Sài Gòn, với sự giúp đỡ của anh trai Nguyễn Văn Hiếu ông được nhận vào học Trường Hàng hải. Sau một năm, ông được phong hàm sĩ quan, nhưng ông từ chối làm việc trên một con tàu khi phát hiện ra những ông chủ người Pháp có ý định trả lương cho ông thấp hơn lương của tất cả sĩ quan Pháp. Ông đã hoàn toàn từ bỏ ý định về một cuộc sống trên biển. Rồi ông chuyển đến học khóa đầu tiên tại Trường Sĩ quan Việt Nam, sau trở thành Trường Võ bị Đà Lạt. Tháng 6 năm 1949, ông tốt nghiệp với quân hàm Thiếu úy, tham gia binh nghiệp trong lực lượng người Việt trong quân đội Liên hiệp Pháp. Cùng năm đó, ông đến Pháp học ở Trường bộ binh Coetquidan.

Trong những trận đánh chống lại Việt Minh, ông Thiệu nhanh chóng kiếm được danh tiếng vì sự dũng cảm và có năng lực chỉ huy. Sau đó, với chính sách chế tài đối với những sĩ quan ở miền Trung và miền Nam nên người Pháp điều ông ra Bắc.

Năm 1951, ông kết hôn với con gái của một người hành nghề y thành đạt gốc ở đồng bằng sông Cửu Long, Nguyễn Thị Mai Anh. Bà là một tín đồ Công giáo Roma. Sau đó, ông đã cải đạo, theo tôn giáo của vợ. Ông bà Thiệu có ba người con: một gái, Nguyễn Thị Tuấn Anh và hai trai, Nguyễn Quang Lộc và Nguyễn Thiệu Long.

Năm 1954, với quân hàm thiếu tá và chỉ huy một tiểu đoàn, ông đã dẫn đầu một cuộc tấn công vào ngôi làng quê hương ông, nỗ lực đánh bật lực lượng Việt Minh ra khỏi ngôi nhà ông đã từng trải qua tuổi thơ.

Sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam, năm 1955 ông gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, với quân hàm Trung tá, giữ chức Chỉ huy trưởng Trường Võ bị Đà Lạt. Đến năm 1962, ông giữ chức Tư lệnh Sư đoàn 5 bộ binh, hàm Đại tá.

## **Tham gia đảo chính và trở thành quốc trưởng**

Năm 1963, ông tham gia lực lượng đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Sau đảo chính, ông được phong hàm Thiếu tướng.

Khi tướng Nguyễn Khánh thực hiện "chỉnh lý", nắm quyền lãnh đạo chính quyền, ông được cử giữ chức Tham mưu trưởng sau đó được cử giữ chức Tổng trưởng Quốc phòng. Năm 1965, ông được thăng Trung tướng. Cũng năm này, chính phủ của Thủ tướng Phan Huy Quát đã giải tán và trao quyền lãnh đạo quốc gia lại cho Hội đồng Quân lực. Hội đồng tướng lĩnh đã bầu ông giữ chức Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia và tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương. Ông trở thành quốc trưởng và tướng Kỳ trở thành thủ tướng của chính phủ mới.

## Thành lập Đệ nhị Cộng hòa Việt Nam



*Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quan sát bản đồ Đông Á*

Năm 1967, dưới sự hậu thuẫn từ phía Mỹ và lực lượng đảng Dân chủ do chính ông thành lập, Nguyễn Văn Thiệu được bầu làm tổng thống, tuyên bố thành lập nền Đệ nhị Cộng hòa Việt Nam, với 38% số phiếu. Ông giữ chức này cho đến khi chính thể Đệ nhị Cộng hòa sắp sụp đổ vào cuối tháng 4 năm 1975 (Xem Sự kiện 30 tháng 4 năm 1975). Thời kỳ này chính phủ Việt Nam Cộng Hòa càng lệ thuộc vào sự giúp đỡ của Hoa Kỳ nhiều hơn cả chính phủ tiền nhiệm của Ngô Đình Diệm. Ông đã tập trung quyền lực vào ngành hành pháp trong khi làm suy yếu quyền lập pháp của quốc hội.

Năm 1969, Tổng thống Thiệu kêu gọi hòa bình bằng cách đề nghị bầu cử bao gồm cả lực lượng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam nhưng phó Tổng thống Kỳ đã cảnh báo rằng bất kỳ nỗ lực nào để Liên minh với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đều rất nguy hiểm. Cũng trong năm này, Nguyễn Văn Thiệu đã vượt quyền hiến pháp, cụ thể là điều luật quy định sự bất khả xâm phạm của dân biểu, để bắt giữ và mở tòa án quân sự kết án dân biểu Trần Ngọc Châu 10 năm khổ sai, sau khi vị dân biểu này đề nghị lập một đoàn gồm các nhà lập pháp Việt Nam Cộng hòa ra Bắc để đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1971, Việt Nam Cộng hòa tổ chức bầu cử tổng thống. Sau cố gắng bất thành của Nguyễn Văn Thiệu trước kia nhằm gạt hẳn Nguyễn Cao Kỳ ra khỏi cuộc đua, trong kỳ này Dương Văn Minh rút lui không tham gia tranh cử và Nguyễn Cao Kỳ cũng từ chối ra tranh cử nên cuộc bầu cử chỉ có một ứng cử viên. Kết quả là Nguyễn Văn Thiệu đạt được 94% số phiếu.

Năm 1973, sau khi ký kết Hiệp định Paris, Mỹ triệt thoái hoàn toàn quân đội ra khỏi miền Nam. Một thời gian ngắn sau đó Hoa Kỳ cũng cắt giảm hầu hết các kinh phí viện trợ cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa khiến khả năng quân sự của chính quyền bị suy giảm nặng. Tháng 3 năm 1975, sau khi Ban Mê Thuột (nay gọi là Buôn Ma Thuột) bị quân đội chính qui miền bắc đánh chiếm và quân đội miền nam phản kích thất bại, Nguyễn Văn Thiệu tỏ ra lúng túng rồi quyết định rút bỏ Cao nguyên Trung phần. Sai lầm chiến lược đó đã đưa đến những cuộc tháo chạy hỗn loạn khỏi các tỉnh Tây Nguyên và bị Quân giải phóng miền Nam tấn công gây thiệt hại nặng. Sau đó các tỉnh duyên hải miền Trung cũng thất thủ.

Vài tuần cuối cùng trước khi cuộc chiến kết thúc, ông Thiệu lui vào trong dinh tổng thống ngày càng nhiều hơn, ngày càng ít nói chuyện với các cố vấn hơn, ngay cả với cố vấn cao cấp mỹ người mà ông ấy đã duy trì trong nhiều năm hiếm khi thấy ông ấy trong những ngày tháng tư. Trước khi ông từ chức, một quan chức cấp cao mỹ đã hỏi tổng thống phản ứng thế nào trước những thất bại của quân đội, ông nói: tôi biết nên làm thế nào đây?. Khi các lực lượng quân sự của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam sắp giành được chiến thắng, ông từ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 1975, 9 ngày trước khi Việt Nam Cộng hòa đầu hàng vô điều kiện. Phó tổng thống Trần Văn Hương lên thay làm tổng thống.

### **Lưu vong**

Đêm 25 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Văn Thiệu rời Việt Nam với tư cách là đặc sứ của Việt Nam Cộng hòa đến Đài Bắc để phúng điếu Tưởng Giới Thạch. Khi ông rời bỏ đất nước ra đi, khắp Sài Gòn, từ dân chúng đến giới báo chí lúc đó xôn xao tin đồn rằng Nguyễn Văn Thiệu đã đem theo 16 tấn vàng trong ngân khố quốc gia ra nước ngoài. Sau đó, ông đến Anh định cư. Ông sống một cuộc sống thầm lặng trong quãng đời còn lại và qua đời vào ngày 29 tháng 9 năm 2001 tại Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ.

Vào năm 1992, ông đã lên tiếng tố cáo sự xích lại gần nhau giữa chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng ít lâu sau ông lại có ý muốn tham gia vào các cuộc thảo luận hòa giải dân tộc, điều này đã làm một số người cực đoan tức giận, còn tướng Trần Văn Đôn nhận xét qua hồi ký của mình (xuất bản năm 1997) thì ông Thiệu là người thức thời với chủ trương đối thoại với người trong nước.

### **Nguyễn Văn Thiệu và Hiệp định Paris**

Ông chính là người phản đối quyết liệt nhất việc ký kết Hiệp định Paris vào lúc đó, vì theo ông việc đó sẽ làm cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được lợi thế đáng kể so với Việt Nam Cộng hòa. Cụ thể là người Mỹ sẽ chấm dứt những cam kết và ủng hộ của mình đối với Việt Nam Cộng hòa, đồng nghĩa với việc viện trợ cho chính phủ của ông bị cắt giảm và ưu thế quân sự sẽ nghiêng về phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nguyễn

Văn Thiệu đã cố tình trì hoãn việc đồng ý ký kết hiệp định, nhưng phía Mỹ đã có quyết định dứt khoát về việc này và gây áp lực cho chính phủ của ông, trong thư của Tổng thống Nixon gửi ông vào ngày 16 tháng 1 có đoạn: "Tôi đã quyết định dứt khoát sẽ ký kết hiệp định vào ngày 23 tháng 1 năm 1973 tại Paris. Nếu cần tôi sẽ làm đúng như nói trên một mình. Trong trường hợp đó tôi phải giải thích công khai rằng chính phủ của ông cản trở hòa bình. Kết quả sẽ là sự chấm dứt không tránh khỏi và lập tức viện trợ kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ - và một sự thay đổi nhân sự trong chính phủ của ông khó mà nói trước". Kết quả là Nguyễn Văn Thiệu chấp nhận ký kết hiệp định một cách miễn cưỡng, mặc dù đã được chính phủ của tổng thống Nixon cam kết sẽ đảm bảo sự tồn tại của Việt Nam Cộng hòa, Nixon cũng bí mật cam kết với Nguyễn Văn Thiệu rằng ông sẽ khôi phục lại việc Hoa Kỳ cho B-52 ném bom không kích chống lại bắc Việt Nam để trả đũa cho bất kỳ cuộc tấn công tăng cường nào của những người cộng sản. Nhưng Nixon đã từ chức trước khi kết thúc nhiệm kỳ của mình.

## **Nhận xét**

Nguyễn Văn Thiệu có ý kiến khác biệt với chính phủ Mỹ về văn bản chính thức của Hiệp định Paris, thực tế sau này cho thấy nhận thức của ông về sự thất bại có thể xảy ra cho Việt Nam Cộng hòa nếu chấp nhận văn bản đó là đúng đắn. (Cuối cùng, dưới áp lực của Mỹ, chính phủ của Việt Nam Cộng hòa đã bị buộc ký vào hiệp định Paris). Ông là vị nguyên thủ quốc gia có thái độ cứng rắn với Cộng sản với Lập trường bốn không: không chấp nhận, không thương lượng, không liên hiệp và không nhượng đất cho Cộng sản. Ông bị nhiều tai tiếng như vụ 16 tấn vàng và khả năng lãnh đạo quân sự.

Trong những năm tại vị, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã ký tại Cần Thơ lệnh số 003/60 ban hành luật "Người cày có ruộng" (xem Cải cách điền địa (Việt Nam Cộng hòa)). Ông nói: "Hôm nay là ngày vui sướng nhất của đời tôi". Báo chí Hoa Kỳ hết lời ca ngợi, tờ Washington Evening Star gọi đó là "Tin tức tốt đẹp nhất đến từ Việt Nam kể từ khi kết thúc sự chiếm đóng của người Nhật". Còn tờ New York Times cho rằng "Có lẽ đây là cuộc cải cách ruộng đất không cộng sản mang nhiều tham vọng và tiến bộ nhất của thế kỷ 20". Theo ông Nguyễn Tiên Hưng trong sách Khi đồng minh tháo chạy: "Nhiều quan sát viên quốc tế đã cho chương trình "Người cày có ruộng" là một trong những chương trình cải cách điền địa thành công nhất ở các nước hậu tiến. Nó là điểm vàng son của nền Đệ nhị Cộng hòa". Chương trình này đã tạo ra một tầng lớp tiểu nông đông đảo, thúc đẩy kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp phát triển. Nông dân hăng hái sản xuất và năng suất lao động trong sản xuất lúa gạo tăng lên nhanh chóng, đời sống của nông dân được cải thiện.

## **Đánh giá của người trong cuộc**

Tướng Cao Văn Viên, trong một cuộc phỏng vấn lúc cuối đời, đã có một số nhận xét về Nguyễn Văn Thiệu cũng như so sánh giữa Nguyễn Văn Thiệu và Ngô Đình Diệm

"Mỗi người độc tài theo cách riêng. TT Diệm cai trị nước như một quan lại của thời quân chủ, ông bằm sinh chống cộng, tự ban cho mình "thiên mạng" cứu nước."

TT Diệm tự hào về dân tộc, tự đại về gia đình, thích độc thoại, không chấp nhận dễ dàng sự chỉ trích. Ông chủ trương "tiết trực tâm hư" nhưng bị ảnh hưởng nặng của gia đình. Còn ông Thiệu thì theo đường lối "độc tài trong dân chủ", bên trong chi phối cả hai ngành lập pháp và tư pháp. Bàn tay sắt trong đôi găng nhung.

Vì không vững kiến thức như ông Diệm, ông Thiệu chịu khó thăm dò ý kiến của các chuyên viên, lắng nghe, đúc kết lại để quyết định một mình. TT Diệm dễ tin người xu nịnh nên dễ bị phản trắc. Ông Thiệu đa nghi Tào Tháo và không e ngại ban phát ân huệ để tạo phe cánh và chia rẽ đối phương như ông đã làm tại Quốc hội. Ông chủ trương "làm chính trị phải li". Bởi thế TT Thiệu "lật" ông Kỳ không khó và tồn tại lâu hơn TT Diệm nhưng ông không khí khái bằng ông Diệm. Ông Thiệu mưu sĩ, ông Diệm đạo đức.

### **Câu nói nổi tiếng**

- \* Đừng nghe những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng sản làm!
- \* Đối với Cộng sản Việt Nam không có hội đàm/thương thảo, mà chỉ có đem bom ném lên đầu chúng nó!
- \* Đất nước còn, còn tất cả; Đất nước mất, mất tất cả.
- \* Nếu Hoa Kỳ mà không viện trợ cho chúng tôi nữa thì không phải là một ngày, một tháng hay một năm mà chỉ sau 3 giờ, chúng tôi sẽ rời khỏi Dinh Độc Lập!
- \* Làm kẻ thù của Mỹ thì dễ, làm bạn với Mỹ thì rất khó.
- \* Sống không có tự do là đã chết.

### **Giai thoại 16 tấn vàng**

Trước và sau năm 1975 báo chí loan tin tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trước khi ra đi đã mang theo 16 tấn vàng là tài sản quốc gia. Giai thoại này lan truyền rất rộng rãi nhưng không có xác nhận hay phủ nhận chính thức của chính quyền. Đến năm 2006, báo Tuổi trẻ đã thực hiện một loạt phóng sự điều tra xác nhận rằng toàn bộ số vàng (1234 thỏi) và tiền mặt (hơn 1000 tỷ đồng) đã được bàn giao cho Ban Quân quản "khớp với sổ sách từng chi tiết nhỏ", như vậy ông Thiệu không có đem vàng của quốc gia đi.

Ông Lữ Minh Châu nguyên Trưởng ban Quân quản các ngân hàng Sài Gòn - Gia Định, là người tổ chức tiếp quản toàn bộ tiền, vàng của chế độ Sài Gòn cũ cũng xác nhận 16

Nguyễn Văn Thiệu

tấn vàng, tiền dự trữ và châu báu, nữ trang còn nguyên và được chuyển vào tài sản quốc gia.